

Số: 02/2026/QĐST-DS

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị H, sinh năm: 1936, địa chỉ: Thôn M, xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo uỷ quyền cho bà Đoàn Thị H: Bà Trần Thị S, sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn X, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Ông Trần Xuân N, sinh năm: 1967; bà Lê Thị Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn M, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- + Bà Trần Thị S, sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn X, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.
- + Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.
- + Bà Trần Thị H2, sinh năm: 1975; địa chỉ: Ấp Đ, xã A, thành phố Hồ Chí Minh.
- + Anh Trần Quốc T, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn M, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.
- + Chị Phan Thị D, sinh năm: 1997; địa chỉ: thôn M, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn bà Đoàn Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H1, Trần Thị S, Trần Thị H2 thống nhất cho bị đơn ông Trần Xuân N, bà Lê Thị Đ được quyền sử dụng phần diện tích đất có diện tích 140,8m² được giới hạn bởi các điểm vị trí tọa độ 46, 47, 12, 7, 49, 8, 9, 10, 11, 54, 52, phần diện tích đất này các bên đương sự thoả thuận có trị giá 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

2.2. Bị đơn ông Trần Xuân N, bà Lê Thị Đ thống nhất trả cho nguyên đơn bà Đoàn

Thị H số tiền 80.000.000đ và chị Trần Thị S số tiền 90.000.000đ; ông N, bà Đ đã giao đủ số tiền này cho bà H, bà S nên không phải thực hiện nữa.

2.3. Bị đơn ông Trần Xuân N, bà Lê Thị Đ trả lại cho nguyên đơn bà Đoàn Thị H phần diện tích 569,2m² được giới hạn bởi các điểm vị trí tọa độ: 52, 54, 11, 9, 8, 49, 29, 30, 50, 21, 55, 51, 43. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc T, chị Phan Thị D thống nhất sẽ thực hiện việc dời dọn toàn bộ tài sản có trên phần diện tích là 569,2m², gồm: Một ngôi nhà gỗ 03 gian, cột cái cao 3,40m, mái lợp ngói xi măng, xung quanh thưng ván, nền lát vữa xi măng, chưa có hệ thống điện, nhà làm bằng gỗ nhóm 4, có diện tích 82,7m²; Một ngôi nhà bếp 01 gian làm bằng gỗ tạp, mái lợp Pờ rô xi măng; có diện tích 22,5m²; 01 chuồng trâu làm bằng gỗ tạp, mái lợp Pờ rô xi măng, có diện tích 25,5m²; 01 giếng khơi đường kính 2,10m, sâu 08 mét và toàn bộ cây cối, tài sản khác có trên phần diện tích đất trên để trả lại quyền sử dụng đất cho nguyên đơn bà Đoàn Thị H.

(Có sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ kèm theo Quyết định).

Các bên đương sự có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Đoàn Thị H nhận nộp toàn bộ số tiền xem xét thẩm định tại chỗ và định giá, bà H đã nộp đủ nên không phải thực hiện nữa.

2.5. Về án phí: Miễn án phí cho bà Đoàn Thị H và bà Lê Thị Đ; ông Trần Xuân N phải nộp 1.062.500đ, bà Trần Thị S phải nộp 1.125.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 5 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Mai Văn Đạt

